

Biểu số 6: TNX-CT

**THU CỦA CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁ THỂ
DO NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ CỦA XÃ LÀM CHỦ
HOẶC THAM GIA LÀM CHỦ
NĂM 20**

Đơn vị báo cáo:
- UBND xã
Đơn vị nhận báo cáo:
- BCĐ XD NTM huyện.
- Chi cục Thống kê huyện.

STT	Tên cơ sở	Mô tả hoạt động	Mã ngành cấp 2 của hoạt động	Số tháng hoạt động trong năm (tháng)	Doanh thu bình quân 1 tháng (triệu đồng)	Doanh thu năm (triệu đồng)	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (%)	Lợi nhuận (triệu đồng)	Tỷ lệ % lợi nhuận mà NKTTTT của xã được hưởng (%)	Lợi nhuận NKTTTT của xã được hưởng (triệu đồng)
A	B	C	D	1	2	3(=1x2)	4	5(=(3x4):100)	6	7(=(5x6):100)
01										
02										
03										
...										
TỔNG SỐ			X	X	X		X		X	

Lưu ý:

- + Cột C: Mô tả hoạt động của cơ sở SXKD. VD: Khai thác đá, Xay xát, Sản xuất đường, . . . Nếu cơ sở có nhiều hoạt động kinh doanh thì mỗi hoạt động ghi 1 dòng.
- + Cột D: Ghi mã ngành căn cứ vào Mô tả hoạt động ở Cột C (tham khảo các cơ quan chuyên môn liên quan của huyện/TX).
- + Cột 2: Ghi số tiền và giá trị hiện vật mà cơ sở SXKD thu được do bán sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ. Riêng với hoạt động thương nghiệp, doanh thu và chi phí bao gồm cả trị giá vốn hàng hoá (trị giá mua sản phẩm hàng hoá để kinh doanh).
- + Cột 4: UBND xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan của huyện thống nhất Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu.
- + Cột 6: Ghi phần trăm lợi nhuận mà NKTTTT của xã được hưởng trong tổng lợi nhuận của cơ sở.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày....tháng....năm 20...
Chủ tịch UBND xã
(Ký tên, đóng dấu)